TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HNGĐ - ST
Ngày 11/9/2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 48/2026/QĐHPT -HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2016 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Cà Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011196010516 cấp ngày 07/01/2022

*** Bị đơn:** Anh Quàng Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 014087007216 cấp ngày 04/7/2022

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2026 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Quàng Văn T kết hôn vào ngày 12/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã M, tỉnh Điện Biên). Chị H và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con sau đó anh T chơi bời cờ bạc và chung sống với người phụ nữ khác, sau đó vợ chồng quay về đoàn tụ có sinh thêm 01 con chung nhưng anh T vẫn không thay đổi, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị H khai, chị và anh T có 02 con chung là cháu Cà Đ P sinh ngày 17/01/2012 và cháu Cà Thị Lan P1 sinh ngày 06/09/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã thụ lý vụ án và tống đạt thông báo thụ lý, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của chị H cho anh T biết để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh T không gửi ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà chị H xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, vi phạm các Điều 70; 72/BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị H, giao 02 con chung là cháu Cà Đ P sinh ngày 17/01/2012 và cháu Cà Thị Lan P1 sinh ngày 06/09/2016 cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Cà Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quàng Văn T. Đây là vụ án ly hôn, anh T đăng ký thường trú tại bản P, xã M, tỉnh Điện Biên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2026, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, Tòa án mở phiên tòa, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị H và anh Quàng Văn T kết hôn vào ngày 12/3/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã M, tỉnh Điện Biên). Theo căn cước công dân số 011196010516 cấp ngày 07/01/2022 thể hiện chị H sinh ngày 04/11/1996 nhưng bản sao giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị H sinh ngày 04/11/1993. Tại đơn đề nghị đề ngày 15/4/2026 có xác nhận của UBND xã M đã xác nhận họ tên, năm sinh trong giấy chứng nhận kết hôn tên Cà Thị T1, sinh ngày 04/11/1993; và họ, tên, ngày tháng năm sinh trong Căn cước công dân của Cà Thị H, sinh ngày 04/11/1996 là một người. Vì vậy HĐXX xác định Thời điểm anh T và chị H kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H khai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có chơi cờ bạc và có người phụ nữ khác. Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2026, trưởng bản P, xã M, tỉnh Điện Biên đã cung cấp, vợ chồng anh T chị H chung sống được một thời gian thì có mâu thuẫn và không rõ nguyên nhân, mà chỉ biết vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vì vậy HĐXX nhận định mâu thuẫn giữa anh T và chị H là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng anh T vắng mặt, thể hiện anh T không có thiện trí

hoà giải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung:

Chị Cà Thị H và anh Quàng Văn T có hai con chung là cháu Cà Đ P sinh ngày 17/01/2012 và cháu Cà Thị Lan P1 sinh ngày 06/09/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung, các con chung đều có nguyện vọng được ở cùng chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh T2 thường xuyên đi làm ăn xa nên không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung, cả hai con chung cũng có nguyện vọng ở cùng chị H. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, đất ruộng: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, chị H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị H được ly hôn với anh Quàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Cà Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Cà Đ P sinh ngày 17/01/2012 và cháu Cà Thị Lan P1 sinh ngày 06/09/2016 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao

động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Cà Thị H và anh Quàng Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Luân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Trần Thị Lan	**Đặng Thị Thùy Dương**	**Nguyễn Thị Tuyết Mai**